TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27-3-2024
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Tấn Hậu.

- Ông Trần Thanh Việt.

Thư ký phiên tòa: Bà Lý Ngọc Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Kim H, sinh năm 1989. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: đường V, khóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Ông Võ Châu L, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ A, ấp B, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Nguyên đơn bà Võ Thị Kim H có đơn xin xét xử vắng mặt và trong quá trình giải quyết vụ án có ý kiến trình bày như sau: bà và ông L thông qua quen biết và đi đến hôn nhân vào năm 2009, vợ chồng không có tổ chức lễ cưới, đến khi bà sinh cháu L1 thì vợ chồng mới đi đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do ông L không chịu làm ăn, thường chơi game bắn cá, nhậu nhẹt nên vợ chồng thường xuyên cự cãi. Vợ chồng có 01 khoảng thời gian sống ly thân vào năm 2016, sau đó hàn gắn tình cảm ông L hứa sẽ thay đổi và chịu làm ăn nhưng khi về sống chung thì vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn, đến năm 2018 thì bà đi phụ giúp bán quán ăn ở thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp và vợ chồng chính thức không còn chung sống với nhau từ năm 2018

cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông L.

- Về con chung: có 01 con chung tên Võ Duy L2, sinh ngày 03/9/2010, hiện nay đang sống chung với bà H. Sau khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, hiện nay bà phụ bán quán ăn mỗi tháng thu nhập 6.000.000 đồng đủ khả năng nuôi con nên không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có

- Bị đơn ông Võ Châu L vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông L đối với yêu cầu khởi kiện của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Võ Thị Kim H yêu cầu ly hôn với ông Võ Châu L. Ông L có nơi cư trú tại xã M, thành phố L, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn bà Võ Thị Kim H có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 22/02/2024. Bị đơn ông Võ Châu L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà H và ông L xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Khi vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không còn chung sống với nhau trong thời gian dài từ năm 2018 đến nay. Bà H xác định không còn tình cảm với ông L, vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm nên bà vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện, bà H xác định không thể tiếp tục chung sống cùng với ông L, hôn nhân không hạnh phúc, giữa vợ chồng không còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ cũng như không cố gắng hàn gắn, duy trì cuộc sống hôn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: có 01 con chung tên là Võ Duy L2, sinh ngày 03/9/2010. Nhận thấy, từ khi vợ chồng không còn chung sống với nhau đến nay thì bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu L2. Trong thời gian cháu L2 sống với mẹ đã ổn định về điều kiện sinh hoạt, môi trường học tập. Mặt khác, tại biên bản ghi ý kiến con chung ngày 23/01/2024 cháu L2 có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu L2 cho

bà H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: do bà H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: ghi nhận ý kiến của bà H trình bày không có nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: bà H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 144, Khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 235, Điều 238, Điều 271, Khoản 1 Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Kim H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Kim H được ly hôn ông Võ Châu L.

- Về con chung: Bà Võ Thị Kim H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Võ Duy L2, sinh ngày 03/9/2010.

Bà Võ Thị Kim H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Võ Châu L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét, giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị Kim H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền số 0001386 ngày 05/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Bà H đã nộp xong.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Diệu Tiên